

THÊM VÀI SUY NGHĨ VỀ VAI TRÒ CỦA HOA TIÊN TRONG VĂN PHÁI HỒNG SƠN

Nguyễn Tùng Linh

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hà Tĩnh

Ngày nhận bài 22/9/2021, ngày nhận đăng 14/11/2021

Tóm tắt: Văn phái Hồng Sơn là tập hợp các sáng tác văn học của hai dòng văn thuộc họ Nguyễn Huy Trường Lưu, huyện Can Lộc và họ Nguyễn Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Văn phái đã đóng góp nhiều tác phẩm đặc sắc, trong đó có *Hoa Tiên* - tác phẩm được coi là đặt dấu mốc mở đầu cho thể loại truyện Nôm bác học, dòng truyện Nôm tài tử giai nhân. Bài viết tập trung đi sâu lại Văn phái Hồng Sơn và nêu thêm vài ý kiến về người sáng tác, nhuận sắc *Hoa Tiên* và vai trò của tác phẩm này trong Văn phái Hồng Sơn. Từ các dữ liệu và phân tích, chúng tôi cho rằng *Hoa Tiên* là tác phẩm thể hiện rõ mối quan hệ văn chương giữa hai dòng họ Nguyễn Huy Trường Lưu và Nguyễn Tiên Điền trong Văn phái Hồng Sơn lúc bấy giờ.

Từ khóa: Văn phái Hồng Sơn; *Hoa Tiên*; *Truyện Kiều*; Nguyễn Huy Tự; Nguyễn Thiện; Nguyễn Du.

1. Điềm lại vài nét về Văn phái Hồng Sơn

Văn phái Hồng Sơn là khái niệm được Hoàng Xuân Hãn dùng đầu tiên trong lời giới thiệu về *Mai đình mộng ký*, in trên Tạp chí Thanh Nghị năm 1943, trong đó ông khẳng định Văn phái Hồng Sơn đã từng tồn tại trong nền văn học dân tộc: “Nay đọc *Mai đình mộng ký* ta thấy từ cách dùng chữ đến cách đặt câu đều giống như trong *Hoa Tiên* và *Kiều*, ta phải coi ba áng văn ấy là của một phái, một nhà, truyền từ người nọ đến người kia, của Hồng Sơn văn phái” (Hữu Ngọc, Nguyễn Đức Hiền, 1998, tr. 198-199).

Văn phái Hồng Sơn mà Hoàng Xuân Hãn đề cập đến ở đây bắt nguồn từ dòng văn của các tác giả thuộc dòng họ Nguyễn Huy ở Trường Lưu, huyện Can Lộc và dòng họ Nguyễn ở làng Tiên Điền, huyện Nghi Xuân. Cả hai dòng họ này đều sinh sống dưới chân núi Hồng Lĩnh, vừa có mối quan hệ thông gia gần gũi, thân thiết, vừa có nhiều người đỗ đạt, làm quan, có nhiều đóng góp cho lịch sử dân tộc, nhiều người để lại trữ tác.

Về dòng văn Nguyễn Huy Trường Lưu, tác giả lớn đầu tiên có tác phẩm để lại là Nguyễn Huy Oánh (1713-1789). Nguyễn Huy Oánh đỗ Đình nguyên Thám hoa năm Mậu Thìn (1748), quá trình làm quan từng giữ các chức vụ: Hàn lâm viện đãi chế, Tán trị thừa chính sứ xứ Sơn Nam, Đông các đại học sĩ, Nhập nội thị giảng kiêm Quốc tử giám tu nghiệp, Chánh sứ sang nhà Thanh, Thiêm đô ngự sử, Hữu thị lang bộ Lại, Tả thị lang bộ Lại, Thượng thư bộ Hộ. Sau khi về quê trí sĩ, Nguyễn Huy Oánh mở trường dạy học và lập Thư viện Phúc Giang (Phúc Giang tàng thư) chứa hàng vạn quyển sách, đây là một tàng thư lớn lúc bấy giờ. Ngoài ra, ông còn trích ruộng làm “học điền” để khuyến khích việc học hành.

Nguyễn Huy Oánh để lại một di sản đồ sộ với khoảng 40 tập sách, trong đó có các tác phẩm tiêu biểu như *Huấn nữ tử ca*, *Phụng sứ Yên Kinh tổng ca*, *Hoàng hoa sứ trình đồ*, *Quốc sử toàn yếu*, *Thạc Đình di cáo*...

Tiếp sau Nguyễn Huy Oánh là Nguyễn Huy Quýnh (1734-1785). Năm 39 tuổi (1772), Nguyễn Huy Quýnh thi đỗ Đệ tam giáp Tiến sĩ xuất thân, được giao giữ chức Cấp sự trung Hộ khoa, sau thăng Giám sát ngự sử rồi Đốc đồng xứ Sơn Nam. Năm 1781 làm trực giảng ở Quốc Tử Giám. Năm 1782 giữ chức Hàn lâm Đãi chế, hành Đốc thị xứ Thuận Quảng, Đề đốc học chính kiêm Lí lương hướng ở Thuận Hóa.

Nguyễn Huy Quýnh để lại một số tác phẩm rất có giá trị về lịch sử, văn hóa như *Quảng Thuận đạo sử tập*, *Thác lời người con gái phường vải*, Mười bài thơ vịnh *Quan Lan sào*... Trong đó *Quảng Thuận đạo sử tập* là tập thơ ông viết trong thời gian giữ chức Đốc thị xứ Thuận Quảng, có ghi chép rất rõ về Đội Hoàng Sa Nhị của chúa Nguyễn đang giữ quần đảo Hoàng Sa. Tập thơ này là một minh chứng rất rõ về chủ quyền của quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam.

Hai tác giả nổi bật nhất của dòng văn Nguyễn Huy Trường Lưu là Nguyễn Huy Tự với *Hoa Tiên* và một số bài thơ chữ Hán, Nguyễn Huy Hồ với *Mai đình mộng ký*, *Châu du tiên mạn ký*...

Khi nghiên cứu *Hoa Tiên* và *Mai đình mộng ký* nhiều ý kiến đều thống nhất rằng, nếu như *Hoa Tiên* được coi là tác phẩm đặt dấu mốc mở đầu cho thể loại truyện Nôm bác học, dòng truyện Nôm tài tử - giai nhân thì *Mai đình mộng ký* lại là tác phẩm mang đậm dấu ấn bản địa của người Việt.

Đánh giá về đặc điểm và những đóng góp của dòng văn Nguyễn Huy Trường Lưu, Trần Thị Băng Thanh và Lại Văn Hùng đã tổng hợp lại thành một số điểm chính như sau:

- Một dòng văn quý phái, bác học, thể hiện qua truyền thống của một dòng họ nhà quan có học. Các tác giả của dòng họ cũng đều mang phong cách của những bậc văn nhân có trí thức, có tâm hồn, có ý thức bảo tồn, lưu giữ văn hóa cao.
- Một dòng văn đa dạng, phong phú, có tác gia và tác phẩm lớn, thể hiện qua số lượng tác phẩm nhiều, thể loại, đề tài văn học đa dạng, đặc biệt là tác phẩm *Hoa tiên* của Nguyễn Huy Tự, được coi là một trong những đỉnh cao của văn học trung đại nước nhà.
- Văn chương đậm chất trữ tình, lãng mạn, trong đó cảm hứng rõ nét nhất là cảm hứng về tình yêu đôi lứa.
- Phát triển việc sử dụng thể lục bát và thể loại truyện thơ Nôm.

Cũng như dòng họ Nguyễn Huy Trường Lưu, các thế hệ của dòng họ Nguyễn Tiên Điền đều rất có ý thức về trí thức và tạo dựng thành một truyền thống văn học, văn hóa tiêu biểu của mình. Mở đầu cho dòng văn của dòng họ trí danh này là Xuân quận công Nguyễn Nghiễm.

Xuân quận công Nguyễn Nghiễm (1708-1775), tự Hy Tư, hiệu Nghị Hiên, vì nhà phía nam núi Hồng Lĩnh, phía bắc đảo Song Ngư nên lấy biệt hiệu là Hồng Ngư cư sĩ. 24 tuổi đỗ Tiến sĩ khoa Tân Hợi, hiệu Vĩnh Khánh thứ 3 (1731) làm quan đến Thượng thư, Tham tụng, Đại Tư đồ, Xuân quận công. Các sáng tác của Nguyễn Nghiễm có *Việt sử bị lãm*, *Quân trung liên vịnh*, *Xuân đình tập vịnh*, *Lạng Sơn đoàn thành đồ*, *Khống Tử mộng Chu Công*...

Tiếp sau Nguyễn Nghiễm là Nguyễn Nễ (1761-1705), đỗ Hương công năm Quý Mão (1783), thời Lê làm quan đến chức Hiệp tá quân cơ đạo quân Sơn Tây, tước Đức Thái hầu; triều Tây Sơn làm Hàn Lâm thị thư, sung phó sứ sang Trung Quốc, về nước được thăng Đông các Đại học sĩ, Tả Thị lang, tước Nghị Thành hầu. Theo gia phả thì ông

để lại 2 quyển thơ gồm các tập *Quế Hiên giáp, át tập; Hoa trình tiêu khiển tiên, hậu tập*; đến nay chỉ mới tìm được *Hoa trình tiêu khiển hậu tập*.

Nguyễn Hành (1771-1824), tên thật là Nguyễn Đạm, tự là Tử Kính, hiệu Nam Thúc, biệt hiệu Ngọ Nam và Nhật Nam. Ông học rộng, nổi tiếng về thơ văn, được người đương thời liệt vào *An Nam ngũ tuyệt*, vùng Thanh - Nghệ thời bấy giờ có câu “*Nghệ Hai Hành, Thanh Cả Triệu*”. Gặp lúc nhà Lê suy vong, ông không hợp tác với nhà Tây Sơn và cũng không ra làm quan với triều Gia Long. Ông sáng tác nhiều, hiện để lại các tác phẩm: *Quan hải tập; Minh quyên phá; Thiên, địa, nhân vật ký sự*.

Đặc biệt, lỗi lạc nhất về văn chương và để lại một kho tàng di sản văn hoá “vô tiền khoáng hậu” cho dân tộc, đó là Danh nhân văn hoá thế giới - Đại thi hào dân tộc Nguyễn Du (1765-1820). Truyền thống dòng họ, quê hương, sự giao thoa của các vùng văn hoá, đặc biệt là nền văn hiến Thăng Long, phong ba bão táp của thời đại và cuộc đời cùng tư chất thông minh đã góp phần tạo nên một thi hào Nguyễn Du với lòng thương vô hạn mọi kiếp người đau khổ; bất bình, phẫn uất trước những thế lực chà đạp lên vận mệnh con người; cảm phục, ngợi ca những tình yêu cao đẹp, thủy chung, sự khát khao vươn tới công lý và cái đẹp vĩnh hằng... Những tư tưởng, tình cảm đó đã tạo nên những tác phẩm văn học tiêu biểu như *Thanh Hiên thi tập, Nam trung tạp ngâm, Bắc hành tạp lục, Văn tế thập loại chúng sinh, Văn tế Trường Lưu nhị nữ, Thác lời trai phường nón* và đặc biệt nhất là *Truyện Kiều* - tập đại thành của nền văn học cổ điển Việt Nam.

Ngày 25/10/2013, Phiên họp lần thứ 37 Đại hội đồng Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hiệp quốc (UNESCO) đã có Nghị quyết số 37C/15 về việc tổ chức các lễ kỷ niệm với sự tham gia của UNESCO trong niên độ 2014-2015, trong đó có nội dung tổ chức Lễ kỷ niệm lần thứ 250 năm ngày sinh Nguyễn Du, thi hào của Việt Nam. Năm 2015, nhân kỷ niệm 250 ngày sinh của Danh nhân văn hóa thế giới - Đại thi hào Nguyễn Du, các tác phẩm thuộc Văn phái Hồng Sơn cũng đã được trưng bày, giới thiệu cho nhân dân trong nước, bạn bè quốc tế, tại di tích quốc gia đặc biệt Khu lưu niệm Nguyễn Du.

Điểm qua vài nét về Văn phái Hồng Sơn để thấy rằng đây là một văn phái khá đặc biệt, nó không giống với kiểu gia tộc văn chương họ Ngô Thì, họ Phan Huy, họ Nguyễn Cảnh... mà là sự hợp lưu của hai dòng họ văn chương khoa bảng cùng tụ cư, sinh sống xung quanh núi Hồng. Khái niệm Văn phái Hồng Sơn thực chất là dùng địa danh để đặt tên cho văn phái. Điểm nổi bật của Văn phái Hồng Sơn là có số lượng tác giả, tác phẩm đông đảo, đề tài sáng tác đa dạng. Cùng tiếp thụ, ảnh hưởng của văn hóa kinh kì Thăng Long nhưng dấu ấn văn hóa dân gian, văn hóa bản địa vẫn chiếm ưu thế nổi bật, thể thơ lục bát dân tộc được sử dụng nhuần nhuyễn, sáng tạo và mang lại rất nhiều thành công. Và dù không sinh hoạt văn chương theo kiểu văn hội, văn đàn, nhóm văn... nhưng Văn phái Hồng Sơn lại có tính thống nhất khá cao trong phương thức sáng tác. Hai dòng văn Tiên Điền và Trường Lưu luôn có sự trao đổi, giao lưu, đàm đạo văn chương, qua đó ảnh hưởng lẫn nhau, tạo nên sự hợp lực và một bầu không khí sinh hoạt văn hóa sôi động, phong phú cho vùng quê núi Hồng sông Lam. Có thể nói, hầu hết các tác giả của dòng họ Nguyễn Huy Trường Lưu và dòng họ Nguyễn Tiên Điền đều rất có ý thức sáng tạo nên những tác phẩm mang dấu ấn riêng, phản ánh khá chân thực đời sống xã hội Việt Nam những năm cuối thế kỷ XVIII, đầu thế kỉ XIX, cũng như phản ánh tư tưởng tình cảm của con người thời đại.

Với đỉnh cao là thể loại truyện thơ Nôm, Văn phái Hồng Sơn đã thực sự ghi dấu mốc lớn trong tiến trình phát triển của văn học nước nhà, tạo tiền đề quan trọng cho quá trình hiện đại hóa văn học về sau.

2. Về người sáng tác, nhuận chính và vai trò của *Hoa Tiên* trong Văn phái Hồng Sơn

Hoa Tiên là một truyện thơ Nôm được Nguyễn Huy Tụ viết theo thể lục bát, dựa theo ca bản *Đệ bát tài tử Hoa Tiên ký* của Trung Quốc.

Nguyên tác chữ Hán của ca bản *Hoa Tiên ký* hiện chưa rõ tác giả, chỉ biết rằng nó có thể ra đời vào cuối triều Nguyên, đầu triều Minh (thế kỷ XV), có tổng cộng 63 hồi với nhan đề là *Tiểu tượng đệ bát tài tử tiên chủ*, người đương thời đánh giá rất cao tác phẩm này, xếp nó vào hàng thứ 8 trong loại “sách tài tử” của Trung Hoa, vì vậy nên nó còn có tên là *Đệ bát tài tử Hoa Tiên ký*. Khi sáng tác *Hoa Tiên*, Nguyễn Huy Tụ gần như giữ nguyên cốt truyện, giữ nguyên tên các hồi, chỉ bỏ bớt 4 hồi, từ hồi 43 đến hồi 46 so với ca bản của Trung Hoa. *Hoa Tiên* của Nguyễn Huy Tụ có 1533 câu.

Sau khi ra đời, *Hoa Tiên* rất được giới nho sĩ đương thời quan tâm, nhuận sắc, sửa chữa... Hiện có khá nhiều văn bản *Hoa Tiên* được lưu hành (14 bản) như *Hoa Tiên* nhuận chính do Đỗ Hạ Xuyên khắc in năm Ất Hợi đời Tự Đức (1875); bản của Nhà xuất bản Lửa Thiêng, in năm 1958 (có 1826 câu), dùng trong chương trình Việt - văn bậc trung học, bản này không ghi người nhuận sắc; bản Quốc ngữ phiên âm *Hoa Tiên* nhuận chính lưu tại Thư viện quốc gia Pháp, được công bố trong tiểu luận văn chương của Bùi Âu Lăng đệ trình tại Viện Đại học Đà Lạt năm 1974; bản do Đào Duy Anh khảo đính dựa trên Bản nôm do dòng họ Nguyễn Huy Trường Lưu cung cấp (1533 câu), được coi là bản gần nguyên gốc; bản nhuận chính của Nguyễn Thiện (1766 câu), in chung trong tập *Truyện Hoa Tiên* (Nguyễn Huy Tụ, Nguyễn Thiện, 1979).v.v...

Về tác giả Nguyễn Huy Tụ, ông tự là Hữu Chi, hiệu Uẩn Trai, sinh ngày Ất Mùi, tháng 7 năm 1743, mất năm 1790, là con trai trưởng Đình nguyên Thám hoa Nguyễn Huy Oánh. Năm 17 tuổi, đi thi đỗ hương cống, lúc này cụ thân sinh là Thám hoa Nguyễn Huy Oánh đang giữ chức “Nhập nội thị giang” triều Cảnh Hưng, sau đó Nguyễn Huy Tụ được bổ nhiệm nội thị... cùng cha giúp việc nước.

Năm 25 tuổi (1768), ông được bổ nhiệm giữ chức Tri phủ Quốc Oai (Hà Đông), năm 1774 cải sang làm võ chức, trấn thủ ở Hưng Hóa. Năm 1779 được ban chức “Tiên triều ứng vụ” giữ chức Hiệp Lý Hương hướng các trấn Sơn - Hưng Tuyên rồi sang chức Đốc đồng trấn thủ ở Hưng Hóa.

Nguyễn Huy Tụ là người tài năng văn võ kiêm toàn, có tài thao lược được triều đình trọng dụng, nhiều lần cầm quân đi đánh giặc lập chiến công. Có lần ông được lệnh đưa quân đi án sát biên giới Việt - Trung, hội binh cùng quân Thanh đánh dẹp bọn phi, tỏ rõ tài thao lược của mình nên được viên Tổng đốc Lượng Quảng (Quảng Tây, Trung Quốc) tặng 4 chữ “Võ khó hùng lược” và một câu đối, nay bút tích này vẫn còn được lưu giữ ở nhà thờ quê hương ông.

Năm 1783, mẹ vợ mất, ông về chịu tang. Lúc này, cha ông là Nguyễn Huy Oánh đã nghỉ hưu ở quê Trường Lưu, nhận thấy triều đình Lê Trịnh thoái nát nên ông đã cáo quan, ở lại quê nhà cùng cha nghiên cứu văn học, mở thư viện chăm lo dạy học, đào tạo nhân tài xây dựng quê hương.

Khi ra giúp nhà Tây Sơn, La Sơn phu tử Nguyễn Thiếp đã đến gặp Nguyễn Huy Tự để bàn việc nước, Nguyễn Huy Tự niềm nở đón tiếp và khẳng định rằng: “Vận mệnh nước nhà cần thì người có lương tri phải ra giúp nước” rồi ông thanh thân trút bỏ áo mũ cận thân nhà Lê, phù tá triều đại Tây Sơn và được tiến cử chức “Tiền triều đốc đồng Hữu Thị lang” cùng Quang Trung tiến quân ra Bắc “Phù Lê diệt Trịnh”. Trong thời gian vua Quang Trung đưa quân ra đánh giặc Thanh, ông giữ chức Hữu tham tri bộ Binh, được giao làm việc tại kinh.

Cuối năm 1789, ông được vua Quang Trung sai về quê, triều mời Hoàng giáp Bùi Dương Lịch và Tiến sĩ Phan Bảo Định vào kinh giúp tân triều. Đầu năm sau, Nguyễn Huy Tự trở lại Phú Xuân, tuy nhiên đến tháng bảy năm đó thì mất.

Về ngày mất của Nguyễn Huy Tự, các tư liệu và bài viết của nhà nghiên cứu Thái Kim Đỉnh đều thống nhất rằng, Nguyễn Huy Tự mất ngày 5 tháng 9 năm 1790, thọ 47 tuổi. Còn Đào Duy Anh thì cho rằng “Năm Canh Tuất (1790), bị triều Tây Sơn đòi vào Phú Xuân, ngày 27 tháng 7 bị bệnh mất, bấy giờ 48 tuổi, được quy táng ở làng quê, tên thụy là Thông Mẫn”.

Tra cứu lại thời gian năm 1790, chúng tôi thấy rằng, ngày 27 tháng 7 năm 1790 như Đào Duy Anh nói là ngày âm lịch, còn ngày mùng 5 tháng 9 năm 1790 như thông tin của Thái Kim Đỉnh là ngày dương lịch. Như vậy, cả hai số liệu này đều trùng nhau, tức là một bên ghi ngày âm lịch, một bên ghi ngày dương lịch, chỉ khác là Đào Duy Anh cho rằng, Nguyễn Huy Tự thọ 48 tuổi, tức là tính theo tuổi âm lịch (tuổi mụ) như quan niệm dân gian Việt Nam, còn Thái Kim Đỉnh cho là 47 tuổi, tức là tính theo tuổi dương lịch mà thôi.

Theo sách *Nguyễn thị gia tàng*, trong phần Hành trạng về Nguyễn Huy Tự do con trai là Nguyễn Huy Vinh soạn, ghi: “Người là bậc am hiểu cổ kim, lại càng thông thạo thuật số. Dưới đến các loại nghề khéo như: thư (viết chữ đẹp), họa (vẽ), thanh luật, quốc âm, không có gì người không tinh tường. Tấm lòng người tiêu sái, khí thể hiên ngang, hào hùng. Còn đến như tài biện luận cao xa, quyết liệt, người ta ngồi nghe chật cả nhà, mà rất chăm chú... Tính người khoan hòa, phúc hậu, khéo hòa hợp với họ hàng, không dễ giận, không ghi oán... Người làm việc quan thì giản dị, thận trọng, sáng suốt và sẵn lòng tha thứ; lại rất tinh tường việc quan, lấy chữ ái dân làm gốc... Tuổi về già, người thích đọc sách *Luận ngữ*. Người từng nói: “Lời của thánh nhân, thực như tạo hóa, trời đất, không sách nào bằng; lại thường dạy Vinh chớ đọc ngoại thư, tiểu thuyết, vì: “Xưa ta đã từng đọc lắm, nên tính tình dễ đi loạn. Mày và các con cháu khác, nên lấy đó làm răn! Làm răn!...” (Nguyễn Huy Vinh, 2019, tr. 267-268).

Về trứ tác của Nguyễn Huy Tự, theo Thái Kim Đỉnh ông có hai tác phẩm là *Hoa Tiên* và *Tây Hưng đạo sử tập*. Trong khi đó, Lại Nguyên Ân và Bùi Văn Trọng Cường trong *Từ điển Văn học Việt Nam* (1997) cho rằng, qua sách *Lai Thạch tân khoa ký* được biết, Nguyễn Huy Tự sáng tác khá nhiều, trong đó hiện còn 3 bản khá hoàn chỉnh là truyện thơ Nôm *Hoa Tiên*, *Tây Hưng đạo sử tập* và *Quảng Thuận đạo sử tập*; còn theo sách *Lai Thạch xã khoa danh ký* thì *Hoa Tiên* là của Nguyễn Huy Tự, *Tây Hưng đạo sử tập* và *Quảng Thuận đạo sử tập* là của Nguyễn Huy Quỳnh, chú ruột Nguyễn Huy Tự.

Theo chúng tôi, thông tin từ sách *Lai Thạch xã khoa danh ký* mà Lại Nguyên Ân và Bùi Văn Trọng Cường trích dẫn là chính xác vì qua nghiên cứu tiểu sử Nguyễn Huy Quỳnh (1734-1785), chúng tôi được biết rằng năm 1781, lúc đang làm quan Trực giảng ở Quốc Tử Giám, Nguyễn Huy Quỳnh đã được cử đi khảo sát tình hình ở Sơn Tây, Hưng

Hóa; về sau được thăng chức Đốc thị Thuận Quảng, Đề đốc học chính, kiêm Lý lương hướng ở Thuận Hóa, tước Hàn lâm Đãi chế. Trong thời gian đi khảo sát tình hình ở Sơn Tây, Hưng Hóa và làm việc ở xứ Thuận Quảng, Thuận Hóa, Nguyễn Huy Quỳnh đã viết hai tác phẩm trên.

Về mối quan hệ giữa Nguyễn Huy Tự với Nguyễn Du và Nguyễn Thiện, theo sách *Phượng Dương Nguyễn tông thế phả*, Nguyễn Huy Tự có tới sáu người vợ, trong đó có Nguyễn Thị Bành (1751-1773) và Nguyễn Thị Đài (1752-1819) là hai chị em ruột, con của Tham tụng Nguyễn Khản. Bà Nguyễn Thị Bành về làm dâu họ Nguyễn Huy Trường Lưu năm 14 tuổi, tức là năm 1765, đúng vào năm sinh của Nguyễn Du (1765). Trong khi đó, Nguyễn Thiện là con của Nguyễn Điều (Nguyễn Khản, Nguyễn Điều, Nguyễn Du là ba anh em ruột, con của Nguyễn Nghiễm).

Đối với Nguyễn Thiện (1763-1818) tuy tài liệu ghi chép khá ít ỏi nhưng qua *Nghi Xuân địa chí* của Đông hồ Lê Văn Diễn được biết: Ông đỗ Tú trường thi Hương. Đòi Lê được phong Hoàng tín đại phu, tước bá. Khi Quang Trung lập *Sùng chính Thư viện*, Nguyễn Thiếp khi đó đang giữ chức Viện trưởng đã mời Nguyễn Thiện đến tham gia dịch sách. Ông có sáng tác tập *Đông phủ thi tập* và một tác phẩm về đạo giáo là *Huyền cơ đạo thuật bí thư* nhưng nay đã thất truyền. Ông cũng là người nhuận sắc *Hoa Tiên truyện* của Nguyễn Huy Tự, bản đang lưu hành phổ biến hiện nay (Lê Văn Diễn, 2010, tr. 158).

Sách *Các nhà khoa bảng Hà Tĩnh* của Thái Kim Đỉnh chép: “Nguyễn Thiện, tự Khả Đức, hiệu Thích Hiên, người xã Tiên Điền, con Điền Nhạc hầu (Nguyễn Điều). Năm Quý Mão (1783), đòi Cảnh Hưng, ông 21 tuổi, thi đậu. Thời Tây Sơn, ông nhận chức Hàn lâm viện Hiệu Thảo. Đầu đời Gia Long, ông bị luận tội, đày đến Yên Áp. Ông có trước tác “Đông phủ chuyết”?. Con ông là Tu và Giai đều được vào trường thi” (Thái Kim Đỉnh, 2004, tr. 114). Theo Hoàng Xuân Hãn thì khi Nguyễn Thiếp làm Viện trưởng Viện Sùng chính, Nguyễn Thiện có giúp dịch sách tiểu học, tứ thư.

Như vậy trong mối quan hệ này, Nguyễn Du tuy ít tuổi nhất nhưng lại vừa là chú ruột của Nguyễn Thiện, đồng thời cũng là chú ruột của vợ Nguyễn Huy Tự. Phải chăng, đây cũng chính là mối lương duyên để ba người trong “một nhà” này sáng tác nên hai tác phẩm để đời *Hoa Tiên* và *Truyện Kiều*.

Nguyễn Huy Mỹ - hậu duệ dòng họ Nguyễn Huy Trường Lưu cho rằng, Nguyễn Huy Tự sáng tác *Hoa Tiên* vào quãng năm 1759-1768, trong thời gian ông làm thầy dạy học cho chúa Trịnh Sâm. Hoàng Xuân Hãn thì lập luận, Nguyễn Huy Tự viết *Hoa Tiên* vào lúc ông 25-30 tuổi, tức năm Cảnh Hưng thứ 28 đến năm 33. “Hoài Thanh đoán định rằng Nguyễn Huy Tự đã viết *Hoa Tiên* hồi còn trẻ tuổi. Tán đồng ý kiến ấy, Lại Ngọc Cang tiến lên một bước, xác định rõ hơn niên đại Nguyễn Huy Tự đã viết *Hoa Tiên* là vào khoảng thời gian, từ năm 1759 (năm ông mới đậu thi Hương, và ra Thăng Long giúp cha giảng sách ở phủ chúa) cho đến năm 1768 là năm ông từ giã kinh đô lên Tây Sơn nhậm chức võ quan” (Viện Văn học, 1997, tr. 137).

Qua một số phân tích trên, chúng tôi xin nêu một vài nhận định như sau:

Về thời gian sáng tác *Hoa Tiên*, quãng năm 1759-1768 nêu trên của Nguyễn Huy Mỹ có lẽ chưa thuyết phục bởi lúc này Nguyễn Huy Tự còn rất trẻ, mới trên dưới 20 tuổi; ý kiến của Hoàng Xuân Hãn cũng chưa thực sự thỏa đáng bởi đây là thời kỳ Nguyễn Huy Tự đang phải tập trung dành nhiều cho thời gian và công sức cho công việc của một Tri

phủ (quan văn) rồi Trấn thủ Hưng Hóa (quan võ). Theo chúng tôi, chỉ đến năm 1783, sau một thời gian từ làm quan văn chuyên sang tướng võ, về quê chịu tang mẹ vợ rồi ở lại quê, cùng cha chuyên tâm dạy học thì ông mới có thời gian rảnh rỗi, nghiên ngẫm để sáng tác nên *Hoa Tiên*. Chính vì vậy, thời điểm Nguyễn Huy Tụ sáng tác *Hoa Tiên* trong khoảng từ năm 1783 đến năm 1789 (khi ông bắt đầu ra giúp nhà Tây Sơn) thì thuyết phục hơn. Hơn nữa, đây cũng là thời điểm mà hai dòng họ Nguyễn Huy Trường Lưu và họ Nguyễn Tiên Điền có nhiều danh sĩ sinh sống ở quê nhà nhiều nhất. Nguyễn Huy Oánh, Nguyễn Khả, Nguyễn Huy Tụ, Nguyễn Nễ, Nguyễn Thiện, Nguyễn Du, Nguyễn Hành... đều về quê trí sĩ hoặc ẩn dật.

Và ngay sau khi *Hoa Tiên* của Nguyễn Huy Tụ ra đời thì Nguyễn Thiện đã tiếp cận và nhuận chính đầu tiên, thời gian diễn ra việc này trong khoảng 10 năm cuối thế kỷ XVIII, bởi đến đầu thế kỷ XIX thì tác phẩm này đã được lưu hành rồi. Hoàng Xuân Hãn đặt câu hỏi: phần nhuận sắc nhiều hay ít, nay không thể đoán được rõ ràng, nhưng theo chúng tôi, Nguyễn Thiện đã nhuận chính rất nhiều. Nguyễn Thiện đã bổ sung thêm đến hơn 230 câu so với bản *Hoa tiên* của Nguyễn Huy Tụ. Ông cũng đã không phân chia theo các hồi như bản gốc, ngôn ngữ được gọt dũa, sinh động uyển chuyển hơn, kết cấu thành một tác phẩm hoàn chỉnh, gần với hiện đại hơn. Vì vậy, nếu nói Nguyễn Huy Tụ là có công đầu trong việc khởi thảo, sáng tác nên *Hoa Tiên* thì Nguyễn Thiện chính là người hoàn thiện, nâng tầm *Hoa Tiên*. Và như vậy, không những được coi là “truyện thơ Nôm bác học đầu tiên (có tên tác giả) của văn học thế kỷ XVIII” (Viện Văn học, 1997, tr. 234), *Hoa Tiên* còn là một trong những tác phẩm rất quan trọng của Văn phái Hồng Sơn. Chính sự tác động, giao thoa, ảnh hưởng qua lại, hợp lực của những con người cụ thể của hai dòng văn Trường Lưu - Tiên Điền đã sáng tạo nên *Hoa Tiên*. *Hoa Tiên* chính là sợi dây gắn kết chặt chẽ, đưa hai dòng văn ở hai phía núi Hồng Lĩnh xích lại gần nhau, để rồi “nhờ có *Hoa Tiên* mà khiến cho sau đó *Kim Vân Kiều* sinh ra được vậy” (Viện Văn học, 1997, tr. 135).

3. Kết luận

Theo những kết quả khảo cứu, tìm tòi gần đây, dòng họ Nguyễn Huy Trường Lưu tính đến cuối thế kỷ XIX đã có đến hơn 20 thành viên có tác phẩm văn chương để lại. Song song với đó là dòng họ Nguyễn ở Tiên Điền cũng có khoảng hơn nửa ngàn ấy thành viên có tác phẩm lưu truyền. Hai dòng họ này cùng với một số tác giả khác của vùng đất Can Lộc và các địa phương lân cận như Thạch Hà, Đức Thọ đã tạo nên một văn phái rực rỡ trong văn học Việt Nam lúc bấy giờ, đó là Văn phái Hồng Sơn. Tuy nhiên, hiện nay nghiên cứu về Văn phái Hồng Sơn chưa nhiều, thường chỉ mới quan tâm đề cập đến các tác giả, tác phẩm tiêu biểu như Nguyễn Huy Tụ với *Hoa Tiên*, Nguyễn Du với *Truyện Kiều*, Nguyễn Huy Hổ với *Mai đình mộng ký*... Vì vậy, cần phải có thêm những công trình nghiên cứu tổng thể về Văn phái Hồng Sơn để làm rõ vai trò và những đóng góp của dòng văn này cho nền văn học nước nhà.

Riêng đối với *Hoa Tiên*, đây có thể coi là tác phẩm thể hiện rõ nhất mối quan hệ qua lại giữa hai dòng văn họ Nguyễn Huy Trường Lưu và họ Nguyễn Tiên Điền. Tác phẩm này như một “cây cầu” kết nối hai vùng văn chương Tiên Điền và Trường Lưu thành một khối thống nhất, tác động và ảnh hưởng lẫn nhau, qua đó góp phần rất lớn để các tác giả về sau, trong đó đặc biệt là Nguyễn Du sáng tác nên kiệt tác *Truyện Kiều*.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Lê Văn Diễm (2010). *Nghi Xuân địa chí*. Hà Nội: NXB Thanh Niên.
- Thái Kim Đình (2004). *Các nhà khoa bảng Hà Tĩnh*. Sở Văn hóa - Thông tin Hà Tĩnh.
- Lại Văn Hùng (2000). *Dòng văn Nguyễn Huy ở Trường Lưu*. Hà Nội: NXB Khoa học xã hội.
- Nguyễn Huy Mỹ (chủ biên) (2012). *Các tác giả dòng văn Nguyễn Huy Trường Lưu - Cuộc đời và tác phẩm*. Hà Nội: NXB Lao động - Trung tâm Văn hóa ngôn ngữ Đông Tây.
- Hữu Ngọc, Nguyễn Đức Hiền (1998). *La Sơn Yên Hồ Hoàng Xuân Hãn*, Tập 3. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Nguyễn Huy Tự (1958). *Hoa Tiên truyện*. NXB Lửa Thiêng.
- Nguyễn Huy Tự, Nguyễn Thiện (1979). *Truyện Hoa Tiên*. Hà Nội: NXB Văn học.
- Nguyễn Huy Tự (1993). *Truyện Hoa Tiên*. Sở Văn hóa - Thông tin Hà Tĩnh.
- Nguyễn Huy Tự, Nguyễn Huy Vinh, Nguyễn Huy Toàn, Nguyễn Huy Chương (2018). *Phượng Dương Nguyễn tông thế phả*. NXB Đại học Vinh.
- Trần Thị Băng Thanh, Lại Văn Hùng (2005). *Tìm hiểu quan niệm và sự hình thành dòng văn trong văn học Việt Nam (thế kỷ XVIII - nửa đầu thế kỷ XIX)*. Hà Nội: NXB Hội Nhà văn.
- Nguyễn Huy Vinh (2019). *Nguyễn thị gia tàng*. NXB Đại học Vinh.
- Viện Văn học (1997). *Nguyễn Huy Tự và Truyện Hoa Tiên (Kỷ yếu Hội thảo nhân 200 năm ngày mất và 250 năm ngày sinh)*. Hà Nội: NXB Khoa học xã hội.

SUMMARY

ADDITIONAL THINKING ABOUT THE ROLE OF *HOA TIEN* IN THE HONG SON SCHOOL OF LITERATURE

Nguyen Tung Linh

Department of Culture, Sports and Tourism, Ha Tinh Province

Received on 22/9/2021, accepted for publication on 14/11/2021

The Hong Son school of literature is a collection of literary works of two literary lines belonging to the Nguyen Huy Truong Luu family, at Can Loc District and the Nguyen Tien Dien family, at Nghi Xuan District, Ha Tinh Province. Among the great literary works of the school, *Hoa Tien* is considered to be the milestone for the scholar Nom story category, the Nom stories of the intellect and the beauty. The article focuses on reviewing the Hong Son school of literature and giving a few more opinions about the composer, editors, and the role of *Hoa Tien* in the Hong Son school of literature. Based on facts and analyses, we conclude that *Hoa Tien* demonstrates close literary interrelationship between Nguyen Huy Truong Luu family and Nguyen Tien Dien family in the Hong Son literary school.

Keywords: The Hong Son school of literature; *Hoa Tien*; *Truyen Kieu*; Nguyen Huy Tu; Nguyen Thien; Nguyen Du.